| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ C**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 52/2023/HS-ST<br>Ngày 26-9-2023 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Thống.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Thiện Bửu;
2. Ông Trần Duy Hồ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Kim Lài- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/ 2023/TLST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1. Huỳnh Z,** sinh ngày 06/7/1998 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 4, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh V, sinh năm 1960 và Phạm B, sinh năm 1969; vợ: Huỳnh N, sinh năm 1994; con: 02 người con (lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: 03/4/2023**;** tạm giam: Từ ngày 06/4/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**2. Lê N**, sinh ngày 26/11/1998 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê D, sinh năm 1974 và bà Nguyễn F, sinh năm: 1975; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Không; bắt tạm giam: Từ ngày 16/8/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo

có mặt tại phiên tòa).

**3. Hồ G** (tên gọi khác: Nhóc), sinh ngày 07/6/2005 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp**;** nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hồ Thanh K, sinh năm 1982 và bà Phan L, sinh năm 1988; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có**;** tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ G là: Ông Lê Văn Lợi - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 2 (có mặt);

Địa chỉ: Số 08 đường Võ Trường Toản, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị hại:

1. Nguyễn Q, sinh năm 2003 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm W, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn E, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 4, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Dương R, sinh năm 2004 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã Y, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn U, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn I, sinh năm 1995 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Ba, xã P, huyện Q1, tỉnh Đồng Tháp.

6. Lương W1, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Nhứt, xã P, huyện Q1, tỉnh Đồng Tháp.

7. Phan E1, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp R1, xã T1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

8. Lương Y1, sinh năm 1976 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm U1, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

9. Hồ I1, sinh năm 1964 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp O1, xã P1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn A1, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trương Thị S1, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp D1, xã Y, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn F1, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm W, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Hồ Thanh K, sinh năm 1982 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Trương Thị G1, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp H1, xã J1, huyện K1, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp L1, xã Z1, huyện K1, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 18/3/2023, Huỳnh Z rủ Hồ G đi tìm tài sản để lấy trộm, G đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 66NA-012.28 chở Z đi. Khi đến trước cửa hàng Tol Trấn Ninh, thuộc khóm X A, phường An Lộc, thành phố C, Z phát hiện xe mô tô loại FUTURE, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 66H1-308.45 của anh Phạm Q đang đậu ở vĩa hè, trên ổ khóa còn cấm chìa khóa, không có người trông coi nên kêu G dừng xe lại, Z lén lút lấy trộm xe rồi cùng G điều khiển đem đi cầm ở khu vực gần biên giới Camphuchia được 5.000.000 đồng.

Sau đó, G và Z về thành phố C ăn uống và tiêu xài hết. Đến ngày 19/3/2023, Z nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy nhằm gian dối với các chủ tiệm cầm đồ lầm tưởng là xe chính chủ để cầm cố xe đã lấy trộm nên Z vào mạng xã hội Zalo truy cập vào tài khoản tên Anh Thư, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể để làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả. Z chụp hình căn cước công dân của G và số khung, số máy, chụp biển kiểm soát xe 66H1-308.45 gửi đến tài khoản Zalo tên Anh Thư thỏa thuận giá tiền làm giả là 700.000 đồng.

Sau khi nhận được giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả, Z và G chuộc lại xe mô tô 66H1-308.45 với số tiền 5.400.000 đồng, rồi đem xe đến gần trạm kiểm soát biên phòng Mộc Rá, thuộc ấp R1, xã T1, thành phố C. G sử dụng căn cước công dân và giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả tên Hồ G lừa dối là xe của G cầm cố cho ông Phan E1 với giá 16.000.000 đồng, không làm hợp đồng, giao dịch xong G đưa tiền cho Z giữ, cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, Huỳnh Z, Hồ G cùng Lê N còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C, huyện C và huyện Q1, cụ thể như sau:

1.Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C:

Khoảng 13 giờ, ngày 13/3/2023, Huỳnh Z rủ Lê N đi tìm tài sản lấy trộm, N đồng ý và điều khiển xe mô tô màu xám, không rõ biển kiểm soát chở Z đến khóm 4, phường X, thành phố C, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE 125i, màu trắng - đen, biển kiểm soát 66G1-538.69 của chị Nguyễn E đang đậu phía trước nhà, trên ổ cắm có sẵn chìa khóa xe nên kêu N dừng xe cách xe mô tô khoảng 50m cảnh giới, Z đi bộ lại nơi đậu xe mô tô, quan sát khoảng 05 phút không thấy người trông coi nên lấy trộm xe điều khiển chạy đi, N thấy Z đã lấy trộm được xe nên điều khiển xe chạy theo Z, khi đến khóm X A, phường An Lộc, Z mở cốp xe kiểm tra bên trong có 4.200.000 đồng.

Sau đó, Z và N đi thành phố Cao Lãnh để cầm xe nhưng không cầm được nên điều khiển xe về khóm X A, phường An Lộc, thành phố C, cầm cho anh Nguyễn A1 với giá 40.000.000 đồng, Z chia cho N 1.600.000 đồng, số tiền còn lại Z sử dụng tiêu xài cá nhân.

2. Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C:

- *Vụ thứ nhất*: Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 22/3/2023, Hồ G điều khiển xe gắn máy biển số 66NA-012.28 chở Huỳnh Z đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến ấp Bình Hòa Trung, xã Y, huyện C thấy trong quán cà phê võng đối diện Công ty may Oanh Nhung, có xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ - đen, biển số 66G1-542.34 của chị Trương Thị S1 đang đậu gần quán. Z kêu G đưa dụng cụ bẻ khóa (cây đoản) rồi đi lại vị trí xe mô tô 66G1-542.34 dùng đoản bẻ khóa lấy trộm điều khiển xe chạy về hướng thành phố C, G điều khiển xe chạy theo sau. Khi về đến thành phố C, Z gọi điện thoại cho người bạn tên Huy (Giang), không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nhờ dẫn đến tiệm cầm đồ Thanh Thúy thuộc ấp O1, xã P1, huyện C, khi đến nơi Z và G mang xe vào cầm cố cho anh Hồ I1 với số tiền 5.000.000 đồng, cả nhóm về thành phố C ăn uống rồi giải tán.

Sau đó, Z tiếp tục liên lạc chụp hình căn cước công dân của G và số khung, số máy, chụp biển kiểm soát xe 66G1-542.34 gửi tài khoản Zalo tên Anh Thư để làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả. Khi có giấy đăng ký xe giả Z và G quay lại tiệm cầm đồ Thanh Thúy, G trực tiếp đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả và giấy căn cước công dân của G cho anh Khoa nhằm gian dối là xe của G nên Khoa nhận cầm thêm số tiền 12.000.000 đồng. Khi G nhận tiền thì giao lại cho Z, cả hai về thành phố C đi ăn uống, số tiền còn lại Z tiêu xài cá nhân.

- *Vụ thứ hai*: Khoảng 14 giờ, ngày 27/3/2023, Huỳnh Z gọi điện thoại rủ Hồ G đi tìm tài sản trộm, G đồng ý điều khiển xe gắn máy biển số 66NA-012.28 chở Z. Khi đến ấp T, xã A, huyện C, Z phát hiện xe gắn máy nhãn hiệu FERROLI, màu xanh-bạc, biển số 67XA-0960 của anh Nguyễn U đang đậu cặp lề đường không có người trông coi nên Z lén lút lấy trộm và điều khiển xe chạy về thành phố C rồi đem xe đi gửi tại nhà xe của khách sạn Sky thuộc khóm 4, phường X, thành phố C.

3. Trộm cắp trên địa bàn huyện Q1:

- *Vụ thứ nhất*: Khoảng 12 giờ, ngày 25/3/2023, Huỳnh Z rủ Hồ G đi tìm tài sản lấy trộm, G đồng ý sử dụng xe gắn máy biển số 66NA-012.28 chở Z. Khi đến ấp Ba, xã P, huyện Q1, Z thấy xe mô tô nhãn hiệu HODA, loại FUTURE F1, màu trắng - đen, biển kiểm soát 66B1-803.54 của anh Nguyễn I không người trông coi nên Z sử dụng đoản bẻ khóa lấy trộm điều khiển đi đến khu vực biên giới Campuchia cầm cố với số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, Z thực hiện thủ đoạn đặt làm giấy đăng ký xe giả như hai lần trước. Sau khi nhận giấy đăng ký xe giả, cả hai chuộc lại xe mô tô với số tiền 7.600.000 đồng, đem đến tiệm cầm đồ Tường Vy, ở khóm U1, phường X, thành phố C, Z tự nhận mình là G trực tiếp đưa giấy đăng ký xe giả thỏa thuận cầm xe cho chị Lương Y1 với số tiền 23.000.000 đồng, làm hợp đồng nhận tiền cầm cố xe xong thì cả hai đi ăn uống, tiền còn lại Z tiêu xài hết.

- *Vụ thứ hai*: Khoảng 14 giờ, ngày 31/3/2023, Huỳnh Z đang ở trọ tại nhà trọ Thành Đạt, địa chỉ ấp Ba, xã P, huyện Q1. Z thấy ông Lương W1 để quần dài màu xám trên giường ngủ nên lục soát lấy trộm số tiền 8.200.000 đồng rồi nhanh chóng rời khỏi nhà trọ, sau đó tiêu xài cá nhân hết.

- Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE 125i, màu trắng-đen, biển kiểm soát 66G1-538.69, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 66H1-308.45, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 66G1-542.34, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HODA, loại FUTURE F1, màu trắng-đen, biển kiểm soát 66B1-803.54, đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy, nhãn hiệu FERROLI, màu xanh-bạc, biển số 67XA-0960, đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy, nhãn hiệu SYM, màu trắng, biển số 66NA-012.28, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám đen, có gắn sim thuê bao 0949558017, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn kim loại chiều dài 08cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp và nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) cây điếu vặn ốc

08 ly bằng kim loại, chiều dài 12cm, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm, nhãn hiệu nón sơn, màu vàng, có nhiều vết trầy xước, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay, nhãn hiệu GEORGE, màu xanh sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 087205012203, tên Hồ G, sinh ngày: 07/6/2005, nơi thường trú: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 045131, tên chủ xe: Nguyễn Mặt Nhân, sinh năm: 1972, địa chỉ: Tổ 2, ấp Long Thạnh B, xã P1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66G1-538.69; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 66068040, tên chủ xe: Hồ G, sinh năm: 2005, địa chỉ: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66G1-542.34, do Công an thành phố C cấp ngày: 10/02/2022; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 149696, tên chủ xe: Hồ G, sinh năm: 2005, địa chỉ: khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66H1-308.45, do Công an thành phố C cấp ngày: 22/9/2020; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 66004298, tên chủ xe: Hồ G, sinh năm: 2005, địa chỉ: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66B1-803.54, do Công an thành phố C cấp ngày: 10/02/2022; 01 (một) hợp đồng cầm đồ, ghi tên khách hàng Hồ G cư trú J, TP C, ngày 03/02/2023 âm lịch (24/3/2023 dương lịch), của cơ sở Thanh Thúy (Út Đoàn); 01 (một) hợp đồng cầm đồ, ghi bên thế chấp tài sản họ tên: Hồ G, sinh năm: 2005, địa chỉ: J, thành phố C, ngày 27/3/2023, của Cơ sở Cầm đồ Tường Vy.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG, ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C. Kết luận: Giá trị 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave 125i biển kiểm soát 66G1-538.69, màu trắng - đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động là 52.000.000 đồng; Giá trị 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 66H1-308.45, số khung 0012P-207215, số máy FMH-202515, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động là 21.000.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG, ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C. Kết luận: Giá trị 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 66G1-542.34, số khung 7637KY038237, số máy JC76E1054491, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động là 22.000.000 đồng; Giá trị 01 (một) xe gắn máy, nhãn hiệu FERROLI, màu xanh - bạc, biển kiểm soát 67XA-09.60, số khung B2UMAXB54201, số máy P39FMB054201, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động là 2.500.000 đồng.

-Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐG, ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q1. Kết luận: Giá trị 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE FI, màu trắng - đen, biển kiểm soát 66B1-803.54, số khung RLHJC7654NY127219, số máy JC90E0273217, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động là 28.666.667 đồng.

- Tại bản kết luận giám định số: 455/KL-KTHS, ngày 26 tháng 4 năm 2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 66068040, tên chủ xe Hồ G, sinh năm 2005, ký hiệu A là giả.

- Tại bản kết luận giám định số: 561/KL-KTHS, ngày 22 tháng 5 năm 2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 149696, tên chủ xe Hồ G, sinh năm 2005 cần giám định ký hiệu A là giả.

- Tại bản kết luận giám định số: 632/KL-KTHS, ngày 12 tháng 6 năm 2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 66004298, tên chủ xe Hồ G, sinh năm 2005, ký hiệu A là giả.

Các vật chứng thu giữ, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý:

- Trả lại cho bị hại Nguyễn E: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave 125i, màu trắng - đen, biển số 66G1-538.69; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 045131, tên chủ xe: Nguyễn Mặt Nhân, sinh năm: 1972, địa chỉ: Tổ 2, ấp Long Thạnh B, xã P1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66G1-538.69;

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ - đen, biển số 66H1-308.45, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị hại Trương Thị S1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ-đen, biển số 66G1-542.34, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị hại Nguyễn U 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu FERROLI, màu xanh-bạc, biển số 67XA-0960, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị hại Nguyễn I 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HODA, loại FUTURE F1, màu trắng - đen, biển số 66B1-803.54, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thanh K: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SYM, màu trắng, biển số 66NA-012.28, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 015504 mang tên Trần Thị Hôm do Công an huyện K1 cấp ngày 23/01/2014.

- Trả lại cho Hồ G: 01 (một) mũ bảo hiểm, nhãn hiệu nón sơn, màu vàng, có nhiều vết trầy xước, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay, nhãn hiệu GEORGE, màu xanh sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 087205012203, tên Hồ G, sinh ngày: 07/6/2005, nơi thường trú: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Các bị hại Nguyễn E, Nguyễn Q, Trương Thị S1, Nguyễn I, Nguyễn U không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bị hại Lương W1 yêu cầu Huỳnh Z bồi thường 10.000.000 đồng.

+ Các bị hại Hồ I1 yêu cầu Huỳnh Z, Hồ G phải trả lại số tiền là 17.000.000 đồng, Lương Y1 yêu cầu trả lại số tiền 23.000.000 đồng đã nhận cầm cố.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn A1 yêu cầu Huỳnh Z, Lê N phải trả lại số tiền 40.000.000 đồng đã nhận cầm cố.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan E1 không yêu cầu Huỳnh Z, Hồ G bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Huỳnh Z, Hồ G, Lê N thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSTPHN ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp truy tố Huỳnh Z về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Lê N, Hồ G về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố Huỳnh Z, Hồ G về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Huỳnh Z phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị cáo Lê N, Hồ G phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Huỳnh Z, Hồ G phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Huỳnh Z:

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o

khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 3 tội, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 14 năm đến 16 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo Lê N: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Đối với bị cáo Hồ G:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 3 tội, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 08 tháng tù.

Đối với số tiền mà bị hại Lương W1 khai nhận bị Huỳnh Z lấy trộm là 10.000.000 đồng. Qua điều tra, Huỳnh Z chỉ thừa nhận lấy trộm của anh Tuấn 8.200.000 đồng, ngoài ra không có chứng cứ khác chứng minh việc Z lấy trộm 10.000.000 đồng. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên chỉ xác định Z lấy trộm số tiền 8.200.000 đồng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Z.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Huỳnh Z và Lê N không có nghề nghiệp và bị cáo Hồ G khi phạm tội dưới 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Đối với việc Phan E1, Hồ I1, Lương Y1, Nguyễn A1 là người trực tiếp nhận cầm cố tài sản do các bị cáo trộm cắp. Qua điều tra xác định Em, Khoa, Hồng, Tân không biết tài sản nhận cầm cố do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", do

đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý.

- Đối với việc Hồ G sử dụng xe gắn máy biển kiểm soát 66NA-012.28 chở Huỳnh Z thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra làm rõ, anh Hồ Thanh K cha ruột G là chủ sở hữu phương tiện xe gắn máy, G mượn sử dụng mục đích phạm tội, anh K không biết nên không xem xét xử lý K với vai trò đồng phạm với G về tội "Trộm cắp tài sản" do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý.

- Đối với việc người thanh niên tên Huy (Giang) và Lê N dẫn Huỳnh Z và Hồ G đi cầm xe mô tô biển kiểm soát xe 66G1-542.34 do Z và G trộm cắp mà có. Qua xác minh không rõ đối tượng Huy (Giang) nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Lê N không biết xe mô tô trên do Z và G trộm cắp mà có, không bàn bạc trước với Z và G chỉ cùng đi đến tiệm cầm đồ, do đó không có căn cứ xem xét xử lý N với vai trò đồng phạm về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý.

- Đối với việc Huỳnh Z sử dụng mạng xã hội Zalo truy cập vào tài khoản tên Anh Thư, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể để làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả. Qua xác minh không rõ đối tượng nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra quyết định xử lý:

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn E 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave 125i, màu trắng - đen, biển số 66G1-538.69; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 045131, tên chủ xe: Nguyễn Mặt Nhân, sinh năm: 1972, địa chỉ: Tổ 2, ấp Long Thạnh B, xã P1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66G1-538.69, riêng số tiền mặt 4.200.000 đồng chị Thy không yêu cầu các bị cáo bồi thường;

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ - đen, biển số 66H1-308.45, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị hại Trương Thị S1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ - đen, biển số 66G1-542.34, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn U 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu FERROLI, màu xanh - bạc, biển số 67XA-0960, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn I 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HODA, loại FUTURE F1, màu trắng - đen, biển số 66B1-803.54, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thanh K: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SYM, màu trắng, biển số 66NA-012.28, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 015504 mang tên Trần Thị Hôm do Công an huyện K1 cấp ngày 23/01/2014;

+ Trả lại cho Hồ G: 01 (một) mũ bảo hiểm, nhãn hiệu nón sơn, màu vàng, có nhiều vết trầy xước, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay, nhãn hiệu GEORGE, màu xanh sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 087205012203, tên Hồ G, sinh ngày: 07/6/2005, nơi thường trú: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn kim loại chiều dài 08cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp và nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) cây điếu vặn ốc 08 ly bằng kim loại, chiều dài 12cm, đã qua sử dụng;

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám đen, có gắn sim thuê bao 0949558017, đã qua sử dụng.

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 66068040, tên chủ xe: Hồ G, sinh năm: 2005, địa chỉ: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66G1-542.34, do Công an thành phố C cấp ngày: 10/02/2022; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 149696, tên chủ xe: Hồ G, sinh năm 2005, địa chỉ: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66H1-308.45, do Công an thành phố C cấp ngày: 22/9/2020; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 66004298, tên chủ xe: Hồ G, sinh năm 2005, địa chỉ: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66B1-803.54, do Công an thành phố C cấp ngày: 10/02/2022; 01 (một) hợp đồng cầm đồ, ghi tên khách hàng Hồ G cư trú J, TP C, ngày 03/02/2023 âm lịch (24/3/2023 dương lịch), của cơ sở Thanh Thúy (Út Đoàn); 01 (một) hợp đồng cầm đồ, ghi bên thế chấp tài sản họ tên: Hồ G, sinh năm: 2005, địa chỉ: J, thành phố C, ngày 27/3/2023, của Cơ sở Cầm đồ Tường Vy.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn E, Nguyễn Q, Trương Thị S1, Nguyễn I, Nguyễn U không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo Huỳnh Z phải trả lại cho bị hại Lương Văn Tuấn 8.200.000 đồng; Buộc bị cáo Huỳnh Z, Hồ G cùng liên đới trả lại cho: Hồ I1 số tiền 17.000.000 đồng; Lương Y1 số tiền 23.000.000 đồng; Buộc bị cáo Huỳnh Z, Lê N cùng liên đới trả lại cho anh Nguyễn A1 số tiền 40.000.000 đồng.

- Đối với số tiền 16.000.000 đồng mà các bị cáo Huỳnh Z, Hồ G chiếm đoạt của bị hại Phan E1 và số tiền 4.200.000 đồng mà bị cáo Huỳnh Z, Lê N chiếm đoạt của Nguyễn Mật Thy. Mặc dù các bị hại không yêu cầu bồi thường, nhưng xét thấy số tiền này là tài sản thu lợi bất chính, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, trong đó: Huỳnh Z và Hồ G liên đới nộp lại số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng); Huỳnh Z và Lê N liên đới nộp lại số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Z, Lê N, Hồ G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đồng thời các bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền như yêu cầu.

Luật sư Ngô Quang Thế là người bào chữa cho bị cáo Hồ G, xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội danh "Trộm cắp tài sản", "Sử dụng tài liệu giả củ cơ quan, tổ chức" và tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lương Y1 yêu cầu bị cáo Huỳnh Z và Hồ G bồi thường số tiền 23.000.000 đồng; về hành vi phạm tội của bị cáo Z thì yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G.

Bị hại Nguyễn I yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Z và Hồ G theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự thì không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bị hại Hồ I1 yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Z và Hồ G theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo Z và G liên đới bồi thường số tiền 17.000.000 đồng.

Các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kG nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Z, Lê N và Hồ G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, do bản thân muốn có tiền để tiêu xài nhưng không phải lao động vất vả, nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể:

Bị cáo Huỳnh Z không có nghề nghiệp, lấy việc trộm cắp tài sản bán lấy tiền làm nguồn sống chính, bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác, trong đó 01 lần bị cáo trực tiếp thực hiện 01 mình, 04 lần thực hiện cùng với bị cáo Hồ G và 01 lần cùng thực hiện với bị cáo Lê N.

Căn cứ các Bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG, ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C; Bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG, ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C và Bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐG, ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q1 thì tổng giá trị tài sản các bị cáo Huỳnh Z, Hồ G và Lê N chiếm đoạt của các bị hại là 138.566.667 đồng (trong đó Z chịu trách nhiệm 01 mình đối với số tiền 8.200.000 đồng, G chịu trách nhiệm đồng phạm cùng Z giá trị tài sản là 74.166.667 đồng; N chịu trách nhiệm đồng phạm cùng Z giá trị tài sản là 56.200.000 đồng).

Bên cạnh đó Huỳnh Z và Hồ G còn dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả để lừa đảo chiếm đoạt tiền cầm cố xe của 03 bị hại với tổng số tiền là 56.000.000 đồng (trong đó chiếm đoạt tiền của anh Phan E1 16.000.000 đồng, chiếm đoạt tiền của anh Hồ I1 17.000.000 đồng, chiếm đoạt tiền của chị Lương Y1 23.000.000 đồng).

Căn cứ vào các bản kết luận giám định số: 455/KL-KTHS, ngày 26 tháng 4 năm 2023; Bản kết luận giám định số: 561/KL-KTHS, ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Bản kết luận giám định số: 632/KL-KTHS, ngày 12 tháng 6 năm 2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Z đã phạm các tội "Trộm cắp tài sản", " Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", "Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm b, d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Lê N, Hồ G đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hồ G phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội cuả Kiểm sát viên tại phiên tòa.

**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:**

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) …;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng…";

**Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) …;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

**Điều 341. Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.**

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a) …;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Sử dụng con dấu, tài liệu thực hiện tội phạm nghiêm trọng;

Đối với số tiền mà bị hại Lương W1 khai nhận bị Huỳnh Z lấy trộm là 10.000.000 đồng. Qua điều tra, Huỳnh Z chỉ thừa nhận lấy trộm của anh Tuấn 8.200.000 đồng, ngoài ra không có chứng cứ khác chứng minh việc Z lấy trộm 10.000.000 đồng. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên chỉ xác định Z lấy trộm số tiền 8.200.000 đồng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Z.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến hoạt đồng bình thường của cơ quan quản lý hành chính Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho người dân hoang mang lo sợ, tG an tâm trong lao động sản xuất. Hiện nay, tình hình tội phạm liên quan đến quyền sở hữu tài sản trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố C nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bản thân các bị cáo chưa có tiền sự, tiền án. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nhưng lại muốn nhanh có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã dẫn đến con đường phạm tội, điều đó thể hiện các bị cáo tG ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm  s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực. Riêng bị cáo Hồ G được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng, có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3, bị hại Lương Y1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Z xúi giục người dưới 18 tuổi phạm các tội "Trộm cắp tài sản", "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Huỳnh Z phạm tội 02 lần trở lên về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Hồ G phạm tội 02 lần trở lên về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo; bị cáo Lê N: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[6] Do bị cáo Hồ G khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ Chương XII của Bộ luật Hình sự quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc dạng đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện để quyết định hình phạt cho tương xứng.

Đối với tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Huỳnh Z là người chủ mưu, khởi xướng việc phạm tội, bị cáo 04 lần rủ rê, xúi giục bị cáo Hồ G lấy trộm tài sản của 04 bị hại và 01 lần rủ rê bị cáo Lê N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo Z cũng là người chủ mưu, khởi xướng trong 03 lần thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Lê N, khi bị cáo Huỳnh Z rủ rê thực hiện hành vi trộm tài sản thì bị cáo đồng ý và thực hiện ngay, chính bị cáo cùng với bị cáo Z trực tiếp thực hiện hành vi trộm tài sản với vai trò là người giúp sức. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Hồ G, khi bị cáo Huỳnh Z rủ rê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị cáo đồng ý và thực hiện ngay. Bị cáo đã cùng với bị cáo Z 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, 03 lần sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với vai trò giúp sức. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm.

[8] Đối với việc Phan E1, Hồ I1, Lương Y1, Nguyễn A1 là người trực tiếp nhận cầm cố tài sản do các bị cáo trộm cắp. Qua điều tra xác định Em, Khoa, Hồng, Tân không biết tài sản nhận cầm cố do các bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[9] Đối với việc Hồ G sử dụng xe gắn máy biển kiểm soát 66NA-012.28 chở Huỳnh Z thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra làm rõ, anh Hồ Thanh K cha ruột G là chủ sở hữu phương tiện xe gắn máy, G mượn sử dụng mục đích phạm tội, K không biết nên không xem xét xử lý Em vai trò đồng phạm với G về tội "Trộm cắp tài sản" do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[10] Đối với việc người thanh niên tên Huy (Giang) và Lê N dẫn Huỳnh Z và Hồ G đi cầm xe mô tô biển kiểm soát xe 66G1-542.34 do Z và G trộm cắp mà có. Qua xác minh không rõ đối tượng Huy (Giang) nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Lê N không biết xe mô tô trên do Z và G trộm cắp mà có, không bàn bạc trước với Z và G đi đến tiệm cầm đồ, do đó không xem xét xử lý N với vai trò đồng phạm về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[11] Đối với việc Huỳnh Z sử dụng mạng xã hội Zalo truy cập vào tài khoản tên Anh Thư, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể để làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả. Qua xác minh không rõ đối tượng nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[12] Về vật chứng:

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý:

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn E 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave 125i, màu trắng - đen, biển số 66G1-538.69; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 045131, tên chủ xe: Nguyễn Mặt Nhân, sinh năm: 1972, địa chỉ: Tổ 2, ấp Long Thạnh B, xã P1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66G1-538.69;

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ - đen, biển số 66H1-308.45, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị hại Trương Thị S1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ - đen, biển số 66G1-542.34, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn U 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu FERROLI, màu xanh - bạc, biển số 67XA-0960, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn I 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HODA, loại FUTURE F1, màu trắng - đen, biển số 66B1-803.54, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thanh K: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SYM, màu trắng, biển số 66NA-012.28, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 015504 mang tên Trần Thị Hôm do Công an huyện K1 cấp ngày 23/01/2014;

+ Trả lại cho Hồ G: 01 (một) mũ bảo hiểm, nhãn hiệu nón sơn, màu vàng, có nhiều vết trầy xước, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay, nhãn hiệu GEORGE, màu xanh sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 087205012203, tên Hồ G, sinh ngày: 07/6/2005, nơi thường trú: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với các công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, gồm: 01 (một) đoạn kim loại chiều dài 08cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp và nhọn, đã qua sử dụng và 01 (một) cây điếu vặn ốc 08 ly bằng kim loại, chiều dài 12cm, đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

- Đối với các tài sản, gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám đen, có gắn sim thuê bao 0949558017, đã qua sử dụng thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Huỳnh Z và Hồ G, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Theo quy định, phải trả lại cho các bị cáo, nhưng do các bị cáo có nghĩa vụ thi hành án về phần dân sự nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giao cho Chi cục thi hành án Dân sự thành phố C tiếp tục quản lý để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án đối với Huỳnh Z và Hồ G.

[13] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý:

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn E 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave 125i, màu trắng - đen, biển số 66G1-538.69; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 045131, tên chủ xe: Nguyễn Mặt Nhân, sinh năm: 1972, địa chỉ: Tổ 2, ấp Long Thạnh B, xã P1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66G1-538.69;

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ - đen, biển số 66H1-308.45, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị hại Trương Thị S1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE, màu đỏ - đen, biển số 66G1-542.34, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn U 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu FERROLI, màu xanh - bạc, biển số 67XA-0960, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn I 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HODA, loại FUTURE F1, màu trắng - đen, biển số 66B1-803.54, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thanh K: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu SYM, màu trắng, biển số 66NA-012.28, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 015504 mang tên Trần Thị Hôm do Công an huyện K1 cấp ngày 23/01/2014;

+ Trả lại cho Hồ G: 01 (một) mũ bảo hiểm, nhãn hiệu nón sơn, màu vàng, có nhiều vết trầy xước, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi dài tay, nhãn hiệu GEORGE, màu xanh sọc trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 087205012203, tên Hồ G, sinh ngày: 07/6/2005, nơi thường trú: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Các bị hại trên đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với số tiền các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại Lương Văn Tuấn 8.200.000 đồng, bị hại Hồ I1 số tiền 17.000.000 đồng, bị hại Lương Y1 số tiền 23.000.000 đồng, bị hại Nguyễn A1 số tiền 40.000.000 đồng, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường lại cho các bị hại là phù hợp pháp luật.

- Đối với số tiền 16.000.000 đồng mà các bị cáo Huỳnh Z, Hồ G chiếm đoạt của bị hại Phan E1 và số tiền 4.200.000 đồng mà bị cáo Huỳnh Z, Lê N chiếm đoạt của Nguyễn Mật Thy. Mặc dù các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nhưng xét thấy số tiền này là tài sản thu lợi bất chính, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật, trong đó: Huỳnh Z và Hồ G liên đới nộp lại số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng); Huỳnh Z và Lê N liên đới nộp lại số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

[14] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Huỳnh Z và Lê N không có nghề nghiệp và bị cáo Hồ G khi phạm tội dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 174, khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[15] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Z phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Z 06 (sáu) năm tù.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Z phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Z 03 (ba) năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Z phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Z 05 (năm) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 3 tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: Ngày 03/4/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khỏan 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: Ngày 16/8/2023.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ G (tên gọi khác: Nhóc) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hồ G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ G phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Hồ G 01 (một) năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ G phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Hồ G 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hồ G phải chấp hành hình phạt chung của 3 tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Huỳnh Z phải bồi thường cho bị hại Lương Văn Tuấn 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Huỳnh Z, Hồ G cùng liên đới bồi thường cho: Hồ I1 số tiền 17.000.000đồng (mười bảy triệu đồng), Lương Y1 số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

- Buộc Huỳnh Z, Lê N cùng liên đới bồi thường cho anh Nguyễn A1 số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

5. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn kim loại chiều dài 08cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp và nhọn, đã qua sử dụng, 01 (một) cây điếu vặn ốc 08 ly bằng kim loại, chiều dài 12cm, đã qua sử dụng;

- Giao cho Chi cục thi hành án Dân sự thành phố C tiếp tục quản lý: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu bạc, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám đen, có gắn sim thuê bao 0949558017, đã qua sử dụng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với bị cáo Huỳnh Z và Hồ G.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố C đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2023).

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 66068040, tên chủ xe: Hồ G, sinh năm: 2005, địa chỉ: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66G1-542.34, do Công an thành phố C cấp ngày: 10/02/2022; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 149696, tên chủ xe: Hồ G, sinh năm: 2005, địa chỉ: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66H1-308.45, do Công an thành phố C cấp ngày: 22/9/2020; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 66004298, tên chủ xe: Hồ G, sinh năm: 2005, địa chỉ: Khóm H, phường J, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, biển số đăng ký 66B1-803.54, do Công an thành phố C cấp ngày: 10/02/2022; 01 (một) hợp đồng cầm đồ, ghi tên khách hàng Hồ G cư trú J, TP C, ngày 03/02/2023 âm lịch (24/3/2023 dương lịch), của cơ sở Thanh Thúy (Út Đoàn); 01 (một) hợp đồng cầm đồ, ghi bên thế chấp tài sản họ tên: Hồ G, sinh năm: 2005, địa chỉ: J, thành phố C, ngày 27/3/2023, của Cơ sở Cầm đồ Tường Vy.

- Buộc các bị cáo Huỳnh Z, Hồ G, Lê N nộp lại số tiền 20.200.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, trong đó: Huỳnh Z và Hồ G liên đới nộp lại số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng), Huỳnh Z và Lê N liên đới nộp lại số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

6. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Z, Lê N, Hồ G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Z phải chịu 410.000 đồng (bốn trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Z và Hồ G phải liên đới chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Z và Lê N phải liên đới chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền khang cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. C;
- Nhà tạm giữ Công an TP. C;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Thống**